

MA TRẬN ĐỀ KHẢO SÁT THÁNG 9
MÔN NGỮ VĂN LỚP 9
THỜI GIAN: 120 phút.

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kỹ năng	Cấp độ tư duy						Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Đọc hiểu	1. Văn bản văn học: truyện ngắn (Tích hợp kiến thức tiếng Việt. Làm văn)	2	10%	2	20%	1	10%	40%
II	Viết	1. Viết đoạn văn Viết đoạn văn phân tích/bình luận một khía cạnh nội dung, nghệ thuật trong tác phẩm văn học	5%		5%		10%		20%
		2. Viết bài văn Viết văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống	10%		10%		20%		40%
Tỉ lệ			25%		35%		40%		100%
Tổng			100%						

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KHẢO SÁT THÁNG 9
- MÔN NGỮ VĂN – LỚP 9
THỜI GIAN: 120 phút.

T T	Kĩ năng / Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức					
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
			Số câ u	Tỉ lệ	Số câ u	Tỉ lệ	Số câ u	Tỉ lệ
I	Đọc hiểu Truyện ngắn (Tích hợp kiến thức tiếng Việt, Làm văn)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phương thức biểu đạt, thể loại văn bản/đoạn trích. - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, chi tiết, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa: tư tưởng, thái độ, tình cảm của người kể chuyện,...) của truyện ngắn. - Nhận biết từ tượng thanh, tượng hình; các thành phần biệt lập của câu, thành ngữ, tục ngữ, thuật ngữ, từ địa phương, số từ, phó từ, trợ từ, thán từ, các kiểu câu,... <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, hình thức nghệ thuật, bút pháp nghệ thuật,... - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản văn học. - Phân tích được tình cảm, thái độ của tác giả. - Phân tích một số đặc điểm thể loại của một số thể loại truyện cụ thể: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ, lời thoại, không gian, thời gian, chi tiết... - Phân tích được sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ, nghĩa của của một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng; tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố; tác dụng của việc sử dụng từ tượng thanh, tượng hình; hiệu quả của việc sử dụng trợ từ, thán từ, các thành phần biệt lập của câu, cấu tạo của câu; phân tích được hàm ý của của câu nói; phân 	2	10%	2	20%	1	10%

T T	Kĩ năng / Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức					
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
			Số câ u	Tỉ lệ	Số câ u	Tỉ lệ	Số câ u	Tỉ lệ
		<p>tích hiệu quả các các biện pháp tu từ... - Phân tích, lí giải ý nghĩa thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích - Nhận xét được nội dung phản ánh, cách nhìn cuộc sống và con người của tác giả trong văn bản văn học - Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích. - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận, vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị tác phẩm truyện. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản truyện. - Rút ra thông điệp /bài học cho bản thân. Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Vận dụng được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong đoạn văn/ văn bản. 						
II	Viết 1. Viết đoạn văn NLVH	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu/xác định được vấn đề cần nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Đảm bảo số câu/chữ theo yêu cầu của đề. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khía cạnh nội dung/ nghệ thuật của tác phẩm văn học. 	5%	5%	10%			

T T	Kĩ năng / Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức					
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
			Số câ u	Tỉ lệ	Số câ u	Tỉ lệ	Số câ u	Tỉ lệ
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và làm sáng tỏ một khía cạnh nội dung và nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Sử dụng lí lẽ, bằng chứng làm sáng tỏ vấn đề. - Nhận xét, suy nghĩ, cảm xúc về những thành công và hạn chế (nếu có) của tác phẩm văn học, về giá trị, sự tác động của tác phẩm. - Kết hợp được lí lẽ và bằng chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của luận điểm. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức của văn bản. - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm nội dung, nghệ thuật trong tác phẩm văn học. - Rút ra bài học từ tác phẩm văn học. 						
	2. Viết bài văn NLXH (nghị luận về một vấn đề của đời sống)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được kiểu bài (nghị luận xã hội). - Xác định được vấn đề nghị luận. - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Xác định rõ được vấn đề cần giải quyết và mục đích giải quyết vấn đề. - Giới thiệu được vấn đề cần giải quyết và xác định được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề trong bài viết. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề cần giải quyết. - Trình bày được quan điểm, nhận xét, đánh giá của bản thân về vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề thành những luận điểm phù hợp. 	10%	10 %	20%			

T T	Kĩ năng / Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức					
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
			Số câu u	Tỉ lệ	Số câu u	Tỉ lệ	Số câu u	Tỉ lệ
		<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp lí lẽ và bằng chứng một cách chặt chẽ, logic để làm sáng tỏ mỗi luận điểm. - Kết hợp các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để tăng tính thuyết phục cho bài viết. - Trình bày rõ vấn đề, trình bày ý kiến (quan điểm) riêng của mình: đồng tình hay phản đối, khẳng định hay phủ định. - Sắp xếp các lí lẽ, dẫn chứng theo trình tự hợp lí. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Vận dụng kết hợp hiệu quả các phương thức miêu tả, biểu cảm; các thao tác lập luận và những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. - Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản, viết câu, đoạn, dựng đoạn, chính tả đảm bảo chuẩn ngữ pháp tiếng Việt; - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của việc giải quyết vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. - Bài viết có lí lẽ, bằng chứng cụ thể, phong phú, có sức thuyết phục. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về ý nghĩa của vấn đề nghị luận. - Có cách viết ấn tượng, lôi cuốn, thuyết 						

T T	Kĩ năng / Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức							
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			
			Số câ u	Tỉ lệ	Số câ u	Tỉ lệ	Số câ u	Tỉ lệ		
		phục, lời văn linh hoạt, sáng tạo (<i>sáng tạo cả về ý tưởng và cách thể hiện...</i>).								
Tổng số câu (7 câu)	Câu đọc hiểu		2		2		1			
	Câu viết đoạn văn				1					
	Câu viết bài văn				1					
Tổng số điểm (10 đ)			2,5		3,5		4,0			
Tỉ lệ %			25%		35%		40%			

ĐỀ KHẢO SÁT THÁNG 9
MÔN: NGỮ VĂN 9
Năm học: 2024 -2025
Thời gian làm bài: 120 phút

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NGHỀ CỦA MẸ

Mẹ tôi làm nghề bán cá. Mùa nước nổi mẹ bán cá linh. Cá linh đưa lên bờ mau chết dễ sinh, nên xuống bến mua cá xong mẹ phải chạy rao bán khắp xóm. Có lần mẹ đội thau cá đứng trước cổng trường tiểu học nơi tôi học, ở ngoài rào mẹ ngoắt tôi đến cốt đưa cho gói xôi, cái bánh. Mấy năm học xa, tôi không cho ai biết mẹ làm nghề bán cá. Nay về, giữa mênh mông đồng nước quê mình, tự thấy như chưa bao giờ tròn chữ hiếu cùng mẹ.

(Theo Võ Thành An, nguồn Kiến thức ngày nay số 404 ngày 06/01/2015)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. (0.5 điểm) Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. (0.5 điểm) Trong văn bản người mẹ làm nghề gì?

Câu 3. (1.0 điểm) Câu văn “Cá linh đưa lên bờ mau chết dễ sinh, nên xuống bến mua cá xong mẹ phải chạy rao bán khắp xóm.” là câu đơn hay câu ghép? Phân tích cấu tạo của câu đó.

Câu 4. (1.0 điểm) Tại sao tác giả lại chọn nhan đề "Nghề của mẹ"? Nhan đề này có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung văn bản?

Câu 5. (1.0 điểm) Qua văn bản, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì tới người đọc? (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 3 đến 5 câu).

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Viết một đoạn văn (từ 10 đến 12 câu) nêu cảm nhận của em về hình ảnh người mẹ trong văn bản “Nghề của mẹ”.

Câu 2. (4.0 điểm) Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.

.....Hết.....

	<p>đạo hiếu với cha mẹ; góp phần thể hiện chủ đề của văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. 	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Hình ảnh người mẹ trong văn bản “Nghề của mẹ”. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. - Cách diễn đạt mới mẻ, lời văn có giọng điệu, hình ảnh. 	0,25
	<p>Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.</p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng các thao tác nghị luận để viết một bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, không mắc những lỗi diễn đạt. 	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.</i></p>	0,5
<p>2 (4,0 đ)</p>	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận - Giải thích vấn đề nghị luận: Hiếu thảo là tình cảm yêu thương, kính trọng của con cái đối với ông bà, cha mẹ, những người thân trong gia đình; đối xử tốt với các thành viên và có hành động đền ơn đáp nghĩa, thờ cúng tổ tiên, phụng dưỡng cha mẹ, ông bà lúc về già. - Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lòng hiếu thảo giúp con người gắn kết với nhau hơn, gia đình hòa thuận, vui vẻ, tràn ngập hạnh phúc. + Hiếu thảo còn là một lối sống tốt đẹp đã trở thành chuẩn mực trong truyền thống văn hóa Việt Nam. “Nhị thập tứ hiếu” luôn là bài học giáo dục đạo đức ngàn đời còn mãi, mãi mãi ngợi ca. Hiếu thảo là lối sống cao đẹp, biết quý trọng công ơn dưỡng dục của ông bà cha mẹ, thể hiện niềm tri ân sâu sắc đối với các bậc sinh thành. 	1,0

	<p>+ Lòng hiếu thảo thể hiện sự bao dung, sống có trách nhiệm, làm cho xã hội phát triển tốt đẹp.</p> <p>+ Lòng hiếu thảo giúp gắn kết các thế hệ trong gia đình, sống trong môi trường tràn ngập lòng yêu thương, sự kính trọng lòng biết ơn. Lòng hiếu thảo xóa bỏ sự đố kỵ, ích kỷ cá nhân và lối sống thờ ơ, vô cảm.</p> <p>+ Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến, trân trọng.</p> <p>- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện,...</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<p>Tổng điểm</p>	10,0

..... Hết